

959.704 332 775

ĐC

DIỆU ÂN

S 455 V

SỐNG VÌ QUÊ HƯƠNG



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

SỐNG VÌ QUÊ HƯƠNG

DIỆU ÂN

Sống
VÌ QUÊ HƯƠNG

THƯ VIỆN
TỈNH ĐỒNG NAI

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

2016/ĐC/VV 101124

LỜI MỞ ĐẦU

Sinh ra và lớn lên khi đất nước bị thực dân Pháp đô hộ, những cảnh đời bất hạnh và thiếu thốn trăm bề trong đời sống vô vàn cơ cực của người dân đã tác động đến suy nghĩ và những trăn trở của Nguyễn Ngọc Thoàn (tên khai sinh của đồng chí Nguyễn Việt Trân – nguyên Bí thư Đảng ủy Công ty Cao su Đông Nai).

Đời thơ ấu của anh Thoàn trải qua bao cơ cực, gian truân, được sinh ra trên đất khách, quê người, lớn lên trong cảnh gia đình nghèo túng, cha qua đời ở tuổi 38 và 04 năm sau (1942) mẹ cũng ra đi ở tuổi 40, để lại năm anh em Thoàn cảnh mồ côi không cha, không mẹ. Thoàn được dì cư mang, nuôi nấng và cho ăn học.

Tháng 3/1945, theo chân người anh của mình Thoàn được trở về quê cha, đất tổ và từ đó cuộc đời anh đã rẽ sang hướng khác dưới sự dìu dắt của những người thân ruột thịt, đi theo con đường cách mạng. Phải làm gì đây? Để đóng góp sức mình đánh đuổi bọn thực dân cướp nước, phải làm gì đây để góp phần xây dựng quê hương đất nước đem lại đời sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân; 13 tuổi anh đã tham gia đoàn biểu tình cướp chính quyền ở quê hương Đồng Tháp, và gia nhập đại đội Trần Quốc Tuấn, sau 05 năm tham gia cách mạng anh đã vinh dự được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Được sự phân công của tổ chức, anh công tác ngày càng tiên bộ và được giao nhiều trọng trách ở cơ quan quân báo từ tỉnh Sa Đéc đến Khu 8.

Tháng 9/1951, sau khi kết thúc khóa học tại trường Quân chính Quân khu 8, anh đã chính thức được gia nhập vào Tiểu đoàn 307, một trang mới lại mở ra đối với cuộc đời người chiến sĩ cách mạng Nguyễn Ngọc Thoàn. Là một thành viên của Tiểu đoàn anh hùng, với những con người

“dạ sắt, gan vàng” với lời thề sắt son dưới ngọn cờ Tổ quốc “Người chiến sĩ tiếc gì máu rơi” “nguyện một lòng gìn giữ non sông”... anh đã đi qua nhiều trận đánh ác liệt cùng với đồng đội, phơi thây kẻ thù cướp nước, tiếng tiêu đoàn vang dội khắp nơi, và trong những chiến tích oai hùng đó anh cũng đã mất đi những đồng đội yêu thương, trong đó có cả đồng chí Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 307 Phạm Hồng Sơn, người mà anh luôn quý trọng và kính mến.

Năm 1955, sau ngày Hiệp định Genève ký kết, anh Thoàn cùng những đồng đội của mình ở Tiểu đoàn 307 đã lên đường tập kết ra miền Bắc, lại một trang mới đến với cuộc đời của Nguyễn Ngọc Thoàn. Cuộc đời binh nghiệp của anh lại trải qua 10 năm học tập và công tác trên đất Bắc, đến tháng 9/1964 anh nhận được lệnh trở vào miền Nam chiến đấu và từ đây cái tên Nguyễn Việt Trân đã xuất hiện thay cho tên Nguyễn Ngọc Thoàn, đầu tiên anh về đồn điền cao su Dầu Tiếng với nhiệm vụ Phó Bí thư Huyện ủy, Bí thư Ban cán sự Đảng, Chính trị viên, Huyện đội trưởng, năm 1973 là Ủy viên Ban công vận khu Đông Nam bộ và là Trưởng phòng Địch vận Cục Chính trị quân khu miền Đông. Chiến công nối tiếp chiến công, vững vàng tay súng trên tuyến lửa, anh Nguyễn Việt Trân (Bảy Trân) đã cùng đồng đội chiến đấu anh dũng góp phần vào đại thắng mùa xuân năm 1975.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đồng chí Nguyễn Việt Trân lại được tổ chức phân công giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Chủ tịch Liên hiệp Công đoàn giải phóng tỉnh Biên Hòa, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Khu công nghiệp Biên Hòa, Tỉnh ủy viên - Ủy viên UBND - Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh, Tỉnh ủy viên – Phó chủ nhiệm thường trực UBKT Tỉnh ủy Đồng Nai...

Tháng 9/1982, đồng chí Nguyễn Việt Trân đã được Tỉnh ủy điều về công tác tại Công ty Cao su Đồng Nai với

chức vụ Bí thư Đảng ủy Công ty cho đến năm 1995 đồng chí nghỉ hưu.

Trung tá Nguyễn Việt Trân - Người chiến sĩ cách mạng của Tiểu đoàn 307 năm xưa, nay đã 83 tuổi đời, 65 tuổi Đảng; tuy tuổi đã cao nhưng nghị lực vẫn can trường, cả cuộc đời đồng chí Nguyễn Việt Trân đã sống vì quê hương đất nước, là một tấm gương mẫu mực cho thế hệ trẻ hôm nay học tập, noi theo.

NGUYỄN THÀNH CHÂU

Nguyên Bí thư Đảng ủy – Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cao su Đồng Nai

TUỔI THƠ XA XỨ

Nguyễn Việt Trân (tức Nguyễn Ngọc Thoàn) sinh ngày 23/5/1932 tại Phnôm Pênh - Campuchia. Quê quán xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Thời kỳ chống Pháp, Thoàn tham gia cách mạng rất sớm từ tháng 8/1945 là người theo đoàn biểu tình đi cướp chính quyền tại quê hương, đến tháng 10/1945 tham gia đại đội Trần Quốc Tuấn. Chỉ sau 5 năm tham gia cách mạng, năm 1950 anh đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Suốt đời anh gắn bó với quê hương, trung thành với cách mạng, nhìn lại chặng đường phấn đấu công tác đã qua chúng ta tự hào về anh, học tập rất nhiều ở một người đảng viên trung kiên sống vì Đảng, vì dân.

Hãy cùng dõi theo bước chân anh từ khi còn tuổi thơ, chia sẻ cùng anh những cam go, thử thách.

Cha của anh Thoàn là ông Nguyễn Quang Qui sinh năm 1900. Mẹ của anh là bà Trần Thị Thanh sinh năm 1902.

Ông Qui sinh ra trong gia đình nông dân nghèo lại đông anh em, sống bằng nghề làm ruộng. Để kiếm kế sinh nhai, ông Qui phải rời bỏ quê hương đi sang Phnôm Pênh (Campuchia), làm công nhân thợ sơn cho Sở Voirie (Sở Giao thông Công chính Phnôm Pênh).

Ở Phnôm Pênh, ông Qui đã gặp bà Thanh cũng là người Việt Nam có cha mẹ ở Phnôm Pênh, hai người đã xây dựng gia đình với nhau. Hai ông bà sinh được 9 người con. Người anh cả là Nguyễn Lộc Thọ, anh Thoàn là thứ bảy. Có hai người chị gái tên là Nguyễn Thị Thị và Nguyễn Thị Thơ.

Người em trai út là Nguyễn Ngọc Thành (còn 4 người đã mất sau khi sinh ra).

Hồi đó những người Việt phải qua Phnôm Pênh làm ăn đa số là rất nghèo, đi làm thuê, buôn gánh bán bưng hoặc làm công nhân, nên họ rất thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.

Gia đình Thoàn đông anh em chỉ trông chờ vào thu nhập của cha và mẹ buôn gánh bán bưng.

Mặc dù nhà rất nghèo nhưng cha, mẹ vẫn cho các con đi học.

Thoàn vừa phụ mẹ việc gia đình vừa đi học. Thoàn chịu khó, ham học nên học rất giỏi tiếng Pháp.

Thoàn thương cha mẹ, mỗi khi đi học về đều phụ mẹ trông em, quét nhà, rửa chén, đi gánh nước.

Năm 1938, cha bị ốm nặng, không có thuốc chạy chữa nên ông đã mất năm đó mới 38 tuổi. Cha mất, mẹ một mình vất vả nuôi con.

Đến năm 1942, mẹ cũng đổ bệnh và qua đời để lại năm anh em.

Người dì thứ ba tên Trần Thị Lan lấy chồng là người Campuchia làm ở ga xe lửa Phnôm Pênh đã đón Thoàn con của chị về nuôi. Dì có bảy người con nên gia đình cũng nghèo. Dì phải mua đường, dừa khô, đậu phộng ở các ga lẻ về chợ bán, nên các con, các cháu cùng phụ với dì. Còn cậu Năm, Tạ Văn Giỏi đưa em Thành về nuôi.

Thoàn học rất giỏi thi sơ học được đỗ hạng nhất có học bổng nên dì vẫn cho đi học. Được sự giúp đỡ của dì, Thoàn càng cố gắng và đã học hết lớp nhất của Pháp. Hàng ngày Thoàn phụ giúp dì gánh đường, dừa, đậu phộng ra chợ bán và đi gánh nước cách đó gần cây số về sinh hoạt, buổi chiều lại ra chợ dọn hàng về. Chồng của dì làm cho bên đường sắt, các con của dì đều được đi học.

Trong số con của dì sau này có một anh đã rất thành đạt trong Chính phủ mới.

Ở Phnôm Pênh, phong trào Việt kiều yêu nước ủng hộ Việt Minh phát triển rất mạnh. Anh Thọ cũng được rủ vào tham gia với nhóm Thanh niên Việt kiều yêu nước.

Nhiều khi anh Thọ tâm sự với các em:

- Chúng ta là người Việt Nam, quê của ba ở Sa Đéc, có lần ba đã đưa anh về thăm quê, anh còn nhớ đường, nhất định anh em mình phải tìm đường về quê theo bác và mấy chú đi làm cách mạng đánh Pháp giành độc lập.

Thoàn nghe như vậy rất náo nức muốn theo anh về quê, Thoàn hỏi:

- Vậy quê mình còn có ai không?

- Ở quê còn họ hàng bên nội, còn người anh ruột của ba là Nguyễn Ngọc Tỷ ở Vàm Cống, xã Bình Thành Tây, huyện Lập Vò. Các chú Tám (Nguyễn Ngọc Diệp), chú Chín (Nguyễn Ngọc Hưng), chú Mười (Nguyễn Ngọc Thịnh) ở nhà ông nội ở xã Tân Phước, huyện Lai Vung.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp ở Phnôm Pênh. Lợi dụng thời điểm này anh Thọ đưa hai em trai tìm đường về quê.

Trước khi anh đi dặn hai em gái:

- Hiện tại các em ở lại với dì, anh sẽ trở lại đón các em về sau, các em cố gắng giúp đỡ dì, tự lo cuộc sống bản thân. Nhật, Pháp nhất định thua, nước mình sẽ có độc lập, các em đừng lo.

Ba anh em đi tàu thủy cùng những người Việt kiều yêu nước trở về quê hương.

Cả ba anh em đi về, chỉ mang theo mấy bộ quần áo, không có tiền bạc gì, nửa đêm tàu đến Vàm Cống, Lập Vò

không có bến tàu nên anh Thọ kêu dò lên nhà bác tư Nguyễn Ngọc Tỷ. Thương các cháu, bác Tư bắt các cháu ở lại nhà không cho đi về nhà ông nội ở xã Tân Phước.

Bác là cơ sở cách mạng từ năm 1940, các cán bộ thường lui tới gia đình làm việc có ông Ung Văn Khiêm (Xứ ủy viên Nam Bộ, sau này làm Thứ trưởng Bộ Ngoại giao), ông Quyền Sinh, Bí thư chi bộ huyện Lấp Vò, (sau này là Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch).

Năm 1942, bọn Pháp nghi ông là cơ sở cộng sản đã tiêm thuốc làm cho ông bị liệt hai chân. Mặc dù đã bị tàn phế ông vẫn một mực trung thành bảo vệ cán bộ cách mạng.

Trước tháng 8/1945, ông được giao nhiệm vụ làm Chủ tịch Việt Minh của xã. Sau Cách mạng tháng Tám thành công, hàng ngày anh em Thọ - Thoàn thay nhau công ông đến trụ sở Việt Minh xã làm việc, ông rất được dân thương mến.

Tháng 6/1945, ông bác cho anh Thọ gia nhập Đội Tự vệ cứu quốc của huyện Lấp Vò do ông Quyền Sinh phụ trách, sau đó huyện chuyển anh Thọ lên làm Tiểu đội trưởng Đội tự vệ cứu quốc của thị xã Long Xuyên. Ngày 23/8/1945, Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tỉnh Long Xuyên, anh Thọ chiến đấu rất dũng cảm. Tổng khởi nghĩa thắng lợi, Đội Tự vệ cứu quốc đổi thành Đội Cộng hòa vệ binh tỉnh Long Xuyên đóng giữ và xây dựng chính quyền cách mạng mới ở thị xã Long Xuyên.

Ngày 23/9/1945, Nam bộ kháng chiến, đến giữa tháng 10/1945, quân Pháp dùng tàu chiến tấn công chiếm thị xã Long Xuyên, Đại đội Cộng hòa vệ binh tỉnh Long Xuyên phải rút qua tả ngạn Sông Tiền thuộc huyện Hồng Ngự, tỉnh Long Châu Tiền, đến tháng 12/1945, Đại đội Cộng hòa vệ binh Long Xuyên sáp nhập với lực lượng vũ trang tỉnh Sa Đéc thành chi đội 18 (Sau này đổi là Trung đoàn 115 Khu 8).

Anh Thọ được làm Trung đội phó Đại đội 1035-E115, được anh em trong đơn vị hết sức tin tưởng, quý mến. Trong một lần đơn vị anh đụng trận càn lớn của địch, anh dũng cảm, mưu trí chốt lại chống càn cho đơn vị rút lui. Mặc dù bị thương đơn vị muốn rút anh ra nhưng anh cương quyết bám trụ chiến đấu cho đến lúc hy sinh. Bọn giặc ập tới đã mạn xèo hai tai của anh. Anh hy sinh ngày 16/02/1948 ở tại Đốc Vàng, xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Chương II

XẾP BÚT NGHIÊN LÊN ĐƯỜNG TRANH ĐẤU

Từ tháng 3/1945 đến tháng 8/1945, Thoàn và em Thành ở nhà bác Tư. Sau Cách mạng tháng Tám, bác Tư là Chủ tịch Việt Minh xã và tổ chức cho Thoàn vào Đội Thanh niên Tiền phong xã, ngày đêm tuần tra canh gác và tối hát lên những bài ca cách mạng như *Thanh niên hành khúc, Lên đảng, Xếp bút nghiên lên đường tranh đấu, Đoàn giải phóng quân, hội nghị Diên Hồng*.

Đến tháng 10/1945, giặc Pháp lần chiếm dần xuống các tỉnh miền Tây, bác Tư gọi Thoàn cùng anh Chín (cháu của bác Tư gái) đến, bác Tư nói: Giặc Pháp sẽ đến tái chiếm đây, hai con không thể ở đây được nên phải lên Long Xuyên đi theo anh Ba để tiếp tục theo con đường chống Pháp, giữ gìn quê hương, sống vì quê hương, chết vì quê hương.

Anh Chín và Thoàn vừa vượt Sông Tiền qua Cái Sắn thì tàu giặc Pháp đã nổ súng ở Long Xuyên, anh Chín và Thoàn không thể đi lên anh Ba ở Long Xuyên được, nên tạt xuống Cái Sắn qua Cờ Đỏ, gặp Đại đội Trần Quốc Tuấn ở Thốt Nốt vừa rút đến đây, Thoàn gặp Ban Chỉ huy Đại đội báo cáo ý định lên Long Xuyên theo người anh, nhưng thị xã Long Xuyên bị giặc Pháp tấn công nên không lên được, đề nghị Ban Chỉ huy Đại đội Trần Quốc Tuấn cho Thoàn và anh Chín theo đơn vị. Anh Hưng, Đại đội trưởng Đại đội Trần Quốc Tuấn thấy Thoàn tuy nhỏ tuổi (mới 13 tuổi) nhưng lanh lẹ, tháo vát, dễ thương nên anh đồng ý cho làm liên lạc của Đại đội.

Đại đội ở Cờ Đỏ được mấy hôm rồi rút dần vào ngã ba Thới Lai. Một buổi chiều 3 máy bay khu trục của Pháp đến ném bom bắn phá vào đội hình Đại đội nhưng may là không ai bị thương vong. Đại đội rút vào huyện Giồng Riềng và bắt đầu phân tán thành các phân đội nhỏ, Thoàn đi cùng phân đội anh On gặp anh Nguyễn Hữu Xuyên, Chỉ huy trưởng lực lượng vũ trang tỉnh Sa Đéc đang ở khu vực huyện Giồng Riềng. Anh Xuyên bàn với anh On đưa tất cả lực lượng trở lại tỉnh Sa Đéc để cùng cố xây dựng lực lượng đánh Pháp.

Bộ phận của Thoàn trở về đến huyện Lấp Vò thì Thoàn bị sốt rét nặng, nhưng may gặp anh Ba Côn (con bác Ba ruột, đã biết Thoàn từ lúc ở nhà bác Tư) là Trung đội trưởng Công an xung phong huyện Lấp Vò xin để Thoàn lại huyện Lấp Vò và giới thiệu Thoàn vào công tác ở Ban Tình báo huyện Lấp Vò (do anh Nguyễn Thanh Phong làm Trưởng ban), Thoàn được phân công làm Thư ký Ban Tình báo Lấp Vò từ tháng 02/1948.

I. VỀ QUÂN BÁO TỈNH SA ĐÉC

Về Ban Tình báo huyện Lấp Vò, anh làm việc rất chăm chỉ, cẩn thận, mỗi khi đánh máy xong, ngồi đọc kỹ nhiều lần mới trình lên lãnh đạo.

Một hôm, có anh Hai Huýnh là Kiểm soát viên Trưởng Ban Tình báo tỉnh Sa Đéc về làm việc với Ban Tình báo huyện Lấp Vò. Qua quan sát công việc thấy Thoàn làm việc nhanh nhẹn có trách nhiệm anh đã nói:

- Chú tuy còn nhỏ tuổi nhưng làm việc tốt, bây giờ tôi rút chú về tỉnh để phát huy khả năng.

Như vậy cuối năm 1948, Thoàn về Quân báo tỉnh (năm 1948 liên tục đổi tên gọi từ Tình báo, sang Đặc vụ, Mật vụ cuối cùng là Quân báo).

Trưởng chi Quân báo tỉnh là ông Phan Thanh Khiết, ông

Phan Văn Long và ông Nguyễn Văn Siêu là Phó Ban (tháng 8/1948, anh Khiết về làm Trưởng chi Quân báo tỉnh Vĩnh Trà, anh Long lên Trưởng chi quân báo Sa Đéc).

Thoàn được phân công làm Thư ký của chi quân báo tỉnh Sa Đéc. Về Quân báo tỉnh công việc nhiều hơn. Nhờ có vốn tiếng Pháp, ngoài việc văn thư, đánh máy Thoàn còn được giao nhiệm vụ dịch các tài liệu, báo cáo của Pháp ra tiếng Việt cho đơn vị.

Công tác ở chi Quân báo Sa Đéc gần hai năm, tháng 6/1950, anh được rút lên làm Thư ký Ban Quân báo Khu 8.

Về làm Thư ký lúc này Thoàn đã tương đối thông thạo công việc. Anh được giao tiếp nhận báo cáo từ các nơi gửi về, sắp xếp hệ thống tài liệu kiêm luôn cả công tác bảo mật.

Anh tìm những thùng đạn đại liên cho tài liệu bí mật quan trọng vào. Những thùng đạn này có ưu điểm khi đóng kín lại có thể cho xuống nước tài liệu vẫn an toàn.

Ban Quân báo vẫn đóng ở ven căn cứ Đồng Tháp Mười thuộc huyện Cao Lãnh và huyện Cái Bè.

Các chiến sĩ quân báo sinh hoạt theo chế độ của quân đội, quần áo vẫn mặc theo “tự túc”, mỗi tháng được cấp mấy đồng phụ cấp. Các chiến sĩ quân báo đa số còn rất trẻ, hăng hái, sông với nhau chan hòa, thân ái. Trong chi Quân báo tỉnh có một Đội biệt động được trang bị vũ khí bén.

Đơn vị đóng trong nhà dân, nhưng vẫn tổ chức ăn riêng, không phiền hà nhân dân.

Hàng tuần có tổ chức họp, thường xuyên học 10 lời thề danh dự của Vệ quốc đoàn, đặc biệt nghiêm túc trong công tác dân vận, không lấy cái kim sợi chỉ của dân. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, dù đầu rơi, máu chảy không lùi bước, khi bị giặc bắt không cung khai, phản bội.

Về quân báo tỉnh, Thoàn được học cuốn tài liệu: *Cộng*

sân sơ giải, Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi và thường xuyên giành quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Bác Hồ nguyện đi theo con đường của Bác. Đọc quyển *Đường cách mệnh*, Thoàn chưa hiểu hết nghĩa cách mạng là gì? Thoàn hỏi, các anh giải thích: “Cách mạng là thay cũ, đổi mới là thay chế độ cũ, chế độ thực dân Pháp sang chế độ mới, chế độ dân chủ nhân dân tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa như Liên Xô”. Và cuốn *Sửa đổi lối làm việc* của Bác giúp Thoàn nhận thức “Chủ nghĩa cá nhân là nguồn gốc của mọi tội lỗi”, phải rèn luyện đạo đức cách mạng “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”.

Thoàn làm thư ký tiếp xúc với tài liệu cách mạng nên anh thuộc lòng các vấn đề cơ bản. Anh Huýnh, anh Long và anh Khiết đã bồi dưỡng cho Thoàn Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương.

Đến ngày 23/9/1950, anh được Chi bộ Ban quân báo Khu 8 tổ chức kết nạp vào Đảng.

Buổi lễ kết nạp rất trang nghiêm có cờ Đảng, có ảnh Mác - Lênin, ảnh Bác Hồ. Có hai đảng viên mới được kết nạp là Thoàn và Phạm Văn Phận (sau này cũng về Tiểu đoàn 307).

Sau khi đọc quyết định kết nạp, mỗi đảng viên mới phải đọc 4 lời thề. Bí thư chi bộ công nhận Thoàn đứng trong hàng ngũ của Đảng khi tròn 18 tuổi. Anh lấy bí danh là Tân Phú, kỷ niệm xã Tân Phú là nơi anh Thọ hy sinh để ghi sâu mối thù quân cướp nước.

II. VỤ XỬ LÝ TÊN TRÙM THÓNG ĐÓC NAM KỲ

Sau bốn năm kháng chiến, anh trưởng thành rất nhiều, trông anh cao lớn, phong độ có dáng vẻ một anh hai Bạc Liêu.

Khi ở chi Quân báo Sa Đéc anh được bà con và thanh niên rất quý mến. Thoàn vui vẻ, sôi nổi, chiều chuộng thường

ra sân chơi bóng chuyền, bóng bàn với anh em.

Giờ đây anh đã là cán bộ quân báo chững chạc, có nhiều kinh nghiệm.

Một hôm, anh Long, Trưởng chi Quân báo gọi anh lên giao nhiệm vụ:

- Đơn vị có nhiệm vụ quan trọng phải móc nối, tổ chức Tỉnh trưởng Sa Đéc làm cơ sở của ta. Đơn vị giao cho cậu một bức thư mang vào thị xã Sa Đéc, cậu còn trẻ, đáng về thư sinh, dễ hóa trang ra thị xã Sa Đéc, cậu sẽ trực tiếp gặp cơ sở có quan hệ với Tỉnh trưởng để giao nhiệm vụ quan trọng này.

Thoàn bình tĩnh trả lời:

- Báo cáo anh, em sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

- Cậu phải bình tĩnh, khôn ngoan, tùy cơ ứng biến, trước lạ, sau quen, công việc cứ như vậy mà thi hành.

Tối hôm đó, anh được trang bị áo sơ mi trắng, quần tây đen, mang giày màu đen, đội mũ phớt, đeo kính đen.

Thoàn đi từ căn cứ ở xã Hòa Tân, huyện Châu Thành đi ra xã Tân Xuân ngoại ô thị xã Sa Đéc vào nhà cơ sở và ngủ lại một đêm.

Sáng hôm sau, một cơ sở dẫn anh đến một cơ sở khác cách đó mấy trăm mét kế bên nhà thờ Tân Xuân. Cơ sở này lại đưa anh đến nhà ông bác sĩ ở đầu Cầu Quay thị xã Sa Đéc.

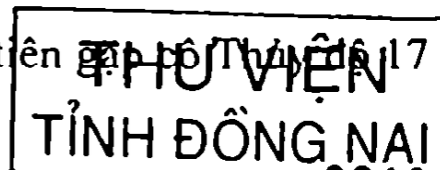
Cơ sở đưa anh vào giới thiệu với ông bác sĩ:

- Thưa ông đây là người của anh Ba, anh ấy sẽ ở lại làm việc với ông, tôi xin phép về trước.

Ông bác sĩ trạc 40 tuổi, tỏ ra niềm nở, trân trọng:

- Mời anh vô nhà.

Thoàn vào nhà, đầu tiên gặp cô Thuý, 17 tuổi con gái



2016/01/01

ông đang đi ra.

Ông bác sĩ rất lịch sự mời anh ngồi:

- Anh cứ tự nhiên, ở đây chúng ta có thể nói chuyện được.

Thoàn lấy bức thư đã được giấu rất cẩn thận trong bao thuốc lá đưa cho bác sĩ.

- Thưa anh, đây là bức thư của anh Ba giao cho tôi chuyển cho anh, đề anh khéo léo chuyển đến tay ông Tỉnh trưởng, thư chưa dán. Anh có thể đọc để biết nội dung để sau này anh tùy cơ ứng biến mà trao đổi với ông Tỉnh trưởng.

- Anh an tâm, nội trong ngày hôm nay bức thư này sẽ đến tay ông Tỉnh trưởng, ông ấy là người có tinh thần dân tộc, có người thân đi kháng chiến là bạn thân của tôi. Anh cứ ở lại đây ăn cơm trưa với tôi, anh em mình tâm sự thêm.

Ông bác sĩ mang bức thư đi thẳng đến dinh Tỉnh trưởng.

Bác sĩ là bạn thân của Tỉnh trưởng, ra vào như cơm bữa nên bọn gác cổng không cần hỏi giấy tờ.

Nhìn thấy ông “bạn vàng” tới thăm, ông Tỉnh trưởng vốn vãng hoi:

- Ủa? sao lâu ông không tới chỗ tôi?

- Hôm nay đến thăm ông là có việc, mấy anh có nhờ tôi chuyển cho ông tám thiệp đây.

Nói rồi bác sĩ đưa thư cho Tỉnh trưởng. Tỉnh trưởng bóc thư ra đọc, nét mặt trầm ngâm suy nghĩ một lúc rồi vui vẻ tươi cười.

- Được mấy anh còn nhớ là mừng rồi, hoàn cảnh tôi không thoát ly được, có điều kiện ủng hộ mấy anh tôi không sợ. Anh cứ năng qua lại đây chăm sóc sức khỏe cho tôi là tốt rồi.

Ngồi nói chuyện một lát ông bác sĩ đứng lên ra về.

Bác sĩ về tới nhà vui vẻ nói:

- Hoàn thành thơ rồi! Ông vui vẻ hứa sẽ giúp những gì cách mạng cần và phải tuyệt đối “bí mật”. Trưa đó Thoàn ở lại ăn cơm với bác sĩ, ông đãi bữa cơm chiên thập cẩm rất ngon, Thoàn tranh thủ nói chuyện kháng chiến, đưa tin chiến thắng ở miền Bắc và nhấn mạnh kháng chiến nhất định thắng lợi.

Ăn cơm trưa xong, Thoàn nán lại đến buổi chiều rồi chia tay bác sĩ tự đi về Tân Xuân, tối đó về cơ quan.

Ông Tỉnh trưởng sau khi nhận được thư của cách mạng ông rất vui và tìm mọi cách ủng hộ cho cách mạng.

Một hôm, ông đã thông tin cho cơ sở biết có tên Chanson Thống đốc Nam Kỳ về thị sát tỉnh Sa Đéc. Trong báo cáo có nêu rõ ngày giờ và đường đi của tên Chanson, nên Ban Chỉ huy Chi Quân báo tỉnh Vĩnh Trà Sa⁽¹⁾ tổ chức 2 tổ Biệt động bí mật hóa trang mai phục tại đầu Cầu Quay thị xã Sa Đéc. Khi xe đến, Chanson đi qua, anh em nổ súng bắn tên Chanson chết trên xe giữa ban ngày. Anh em rút về căn cứ an toàn.

Sáng hôm sau báo chí rầm rộ đưa tin, đồng bào Sa Đéc hả dạ.

Bọn chúng không ngờ Việt Minh to gan như vậy, dám đánh trong thị xã ngay giữa ban ngày.

Sau trận này, ta vẫn bảo vệ được bí mật cho cơ sở. Ông còn tin tưởng thán phục tinh thần cảm tử “xuất quỷ nhập thần” của mấy ông Việt Minh.

Tên Chanson phải đền tội, trả thù cho bao nhiêu gia đình cơ sở ở Nam Bộ. Bọn mật thám phải chùn tay không dám ngông nghênh như trước.

1. Giữa năm 1950 sáp nhập phần hữu ngạn sông Tiền của tỉnh Sa Đéc với tỉnh Vĩnh Trà thành tỉnh Vĩnh Trà Sa.

Trong cuộc xử lý tên ác ôn khét tiếng này có chiến công thầm lặng của cơ sở chiến sĩ quân báo.

Qua lần đi công tác đó, Thoàn có thêm nhiều kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng. Anh hiểu rằng nhân dân mọi tầng lớp đều hướng về cách mạng, tìm mọi cách ủng hộ cách mạng, mong ngày đất nước độc lập.

III. LÀM THƯ KÝ BAN PHẢN GIÁN - BAN QUÂN BÁO KHU 8

Sau khi đứng trong hàng ngũ của Đảng, Thoàn được Ban Quân báo Khu 8 điều về công tác ở Ban Phản gián thuộc Ban Quân báo Khu 8 do anh Phan Thanh Khiết về làm Trưởng ban, ông Luyện (Trưởng ty Công an tỉnh Tân An) được rút về làm Phó ban, Thoàn làm Thư ký cho Ban. Địa điểm của Ban đóng ở xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh. Trong Ban có 3 cán bộ và một đội bảo vệ vũ trang hơn 10 người. Vũ khí trang bị cho đội bảo vệ chủ yếu là súng tôm – xông (thompson tức súng liên thanh) và cạc – bin (carbine).

Công việc của Ban Phản gián rất quan trọng. Những cán bộ, chiến sĩ vào Ban đều được chọn lựa họ là những người rất trung thành, dũng cảm, có trình độ năng lực. Nhiệm vụ chính của Ban là làm trong sạch nội bộ, phát hiện những phần tử do địch bí mật gài vào nội bộ của ta.

Ban Phản gián đã dùng nhiều biện pháp nghiệp vụ phát hiện nghi vấn tên Rô, Đại đội trưởng Đại đội pháo Quân khu bị phòng nhì của Pháp dùng tiền và gài tổ chức hoạt động cho chúng.

Từ phát hiện ban đầu, Ban Phản gián đã báo cáo lên Quân khu 8. Bộ Tư lệnh Quân khu đồng ý cho bắt tên Rô và hai đồng bọn giao cho Ban Phản gián để điều tra xét hỏi và kết luận. Vì Ban đang đóng ở xã Phong Mỹ gần sát Sông Tiền và thị trấn Cao Lãnh rất gần địch. Để phục vụ cho điều

tra các chiến sĩ bảo vệ phải canh gác ngày đêm rất vất vả, vừa không cho chúng bỏ trốn vừa đề phòng địch đột kích, giải vây.

Các buổi điều tra xét hỏi thường tiến hành vào buổi tối và diễn ra suốt đêm do anh Khiết, anh Luyện phụ trách, anh Thoàn ghi biên bản.

Khi các anh đưa ra chứng cứ buộc tội, tên Rô chối quanh co vì nó biết đây là tội chết.

Qua nhiều lần điều tra, khớp nối lại các sự kiện, Ban đủ tư liệu kết luận: Rô là tên phản bội.

Lý do Rô phản bội vì nó hận thù cá nhân, tuy đã đi theo kháng chiến nhưng bị bọn phòng nhì mua chuộc bằng tiền và gái.

Rô đã không chịu đựng được gian khổ nên nhận lời của bọn phòng nhì đưa tin cung cấp các kế hoạch tác chiến khiến cho phía lực lượng vũ trang kháng chiến chịu tổn thất.

Sau khi Ban Phản gián có kết luận Rô và hai đồng bọn phản bội đã chuyển cho bên Tòa án binh Khu xử lý.

IV. HỌC TRƯỜNG QUÂN CHÍNH QUÂN KHU 8

Tháng 12/1950, Thoàn cùng Võ Thanh Liêm được cho đi học trường quân chính Khu 8.

Trường Quân chính Khu, đóng ở Tháp Mười sau đó chuyển về Sa Rầy, huyện Hồng Ngự. Trường có nhiệm vụ đào tạo cán bộ Trung đội, Đại đội cho quân khu. Thời gian học trong 9 tháng. Hiệu trưởng của trường là đồng chí Nguyễn Công Trứ. Trường biên chế thành hai Đại đội: Đại đội 1 bổ túc cán bộ Đại đội, Đại đội 2 bổ túc và đào tạo Trung đội trưởng. Mỗi Trung đội có 36 người, các buổi lên lớp thường theo đơn vị Đại đội.

Được đi học, Thoàn quyết tâm học thật tốt. Anh là một

cán bộ Quân báo đã là tiểu đội trưởng từ năm 1948, tuy còn rất trẻ nhưng được thử thách qua nhiều đơn vị công tác, ít nhiều đã có tinh thần kỷ luật, ý thức chính trị vững vàng.

Trong các giờ lên lớp, anh ghi chép cẩn thận, tham gia thảo luận sôi nổi.

Nội dung học rất phong phú, các thầy giảng về vấn đề chính trị, về đường lối quân sự của Đảng, đường lối chiến tranh nhân dân, vai trò vị trí quân đội và vấn đề phối hợp ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích).

Thoàn say sưa nghiên cứu về chiến tranh du kích, lấy ít thắng nhiều, lấy yếu thắng mạnh, bí mật bất ngờ, luôn luôn cơ động.

Ngoài việc học lý thuyết, các học viên còn được học sử dụng các loại vũ khí. Học về chiến thuật phòng ngự, tấn công, cách tổ chức chiến đấu từ tiểu đội đến trung đội lên đại đội đến cấp tiểu đoàn.

Các giáo viên giảng dạy đều là những sĩ quan có nhiều kinh nghiệm chiến đấu, đã kinh qua nhiều trận đánh.

Lớp học tuy ngắn ngày nhưng các học viên được trang bị những kiến thức cơ bản về chính trị và quân sự, khi về đơn vị có thể chỉ huy từ cấp trung đội, đại đội một cách cơ bản.

Những ngày được học có hệ thống, Thoàn đã hiểu sâu sắc thêm về Đảng, về quân đội nhân dân, đặc biệt hiểu sâu hơn về “Trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi”.

Trong thời gian học ở trường, anh có rất nhiều bạn thân, nhưng anh có người bạn chí cốt là Trần Đức Ninh ở chung Tiểu đội cùng về Tiểu đoàn 307. Sau khi kết thúc khóa học, Thoàn tốt nghiệp loại giỏi.

Mãn khóa học, Bộ Chỉ huy Mặt trận Đồng Tháp (năm 1951, Trung ương Cục giải thể khu 7, khu 8, khu 9 thành lập

Phân Liên khu miền Đông và Phân Liên khu miền Tây. Mặt trận Đồng Tháp thuộc Phân Liên khu miền Đông) quyết định điều 12 đồng chí về Tiểu đoàn 307, trong số đó có Thoàn được quyết định là Chính trị viên Trung đội. Nhờ được huấn luyện có bài bản và quá trình công tác Quân báo nên sau này về làm Chính trị viên Trung đội trinh sát (sau sáp nhập Trung đội trinh sát và Trung đội liên lạc thành đại đội trinh liên đặc công, Thoàn là đội trưởng đội 2 trinh sát đặc công), Thoàn đã có nhiều đóng góp quan trọng giúp đơn vị chiến thắng trong nhiều trận đánh, có kinh nghiệm phát hiện nghiên cứu âm mưu của địch để tổ chức chống càn có hiệu quả. Những bài học về công tác chính trị giúp cho anh vững vàng hơn trong công tác công vận và địch vận sau này.

Chương III

VỀ TIỂU ĐOÀN 307

Tiểu đoàn 307- Tiểu đoàn chủ lực đầu tiên của Chiến khu 8 được thành lập ngày 1/5/1948 với tên gọi Tiểu đoàn liên quân lưu động. Tiểu đoàn làm lễ xuất quân tại Giồng Luông, xã Đại Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Ngày 5/7/1948, đổi tên là Tiểu đoàn 307. Ngay sau lễ xuất quân, Tiểu đoàn liên tiếp đánh nhiều trận lập chiến công vang dội làm cho “quân Pháp run rẩy sợ hãi” Tiểu đoàn càng đánh càng mạnh và được nhân dân Nam Bộ tin yêu thường xuyên đưa nhiều con em tham gia xây dựng Tiểu đoàn hùng mạnh.

Tháng 9/1951, cả mười hai học viên của trường đều đã có mặt ở Tiểu đoàn nhận nhiệm vụ mới. Thoàn rất mừng vì lần này anh sẽ được trực tiếp chiến đấu cầm súng bắn vào đầu bọn thực dân Pháp trả thù cho anh Thọ. Nghe tiếng Tiểu đoàn 307 đã lâu, lần này được biên chế về Tiểu đoàn anh thấy rất vinh dự. Anh tự hứa cần chiến đấu thật dũng cảm xứng đáng với truyền thống Tiểu đoàn 307.

Khi anh về đơn vị, 307 đóng ở xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh. Trong Ban Chỉ huy Tiểu đoàn có anh Nguyễn Văn Tiên, Chính trị viên kiêm Tiểu đoàn trưởng; anh Đoàn Văn Tám, Tiểu đoàn phó; anh Đoàn Hiến, Chính trị viên phó. Đồng thời, lúc này Tiểu đoàn quyết định, sáp nhập Trung đội Trinh sát, Trung đội liên lạc thành Đại đội Trinh liên đặc công có 3 Đại đội trinh sát đặc công (1, 2, 3) 1 đội điện thoại, 1 đội liên lạc.

Lực lượng của Tiểu đoàn có 3 Đại đội bộ binh, một Đại đội trợ chiến, một Đại đội trinh sát, đặc công, liên lạc. Tiểu đoàn bộ có Ban Tác chiến, Ban Chính trị, Ban Quản trị, Ban

Quân y. Điện đài cơ yếu (VTD), và một “Đại đội bổ sung”, quân số của tiểu đoàn thường xuyên từ 1.500 đến 1.700 quân.

1. THAM GIA TRẬN ĐẦU TIÊN

Tháng 9/1951, Tiểu đoàn 307 đóng quân ở xã Mỹ Hội và xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh. Bọn Pháp ở bất Cồn Trọt xã Mỹ Hội, không nắm được tình hình Tiểu đoàn 307 đang đóng ở đây, nên khoảng 8 giờ sáng, một Trung đội địch từ Cồn Trọt vượt sông sang xã Mỹ Hội. Trạm trinh sát bố trí ở bờ sông, phát hiện địch qua sông. Thoàn cho hai trinh sát chạy về báo cáo cho Đại đội 932 đang đóng cách địch không đầy 1km vận động ra để đánh địch, còn anh trực tiếp gọi điện thoại báo tin cho Tiểu đoàn và báo Đại đội 932 đang vận động ra đánh địch. Nên khi nổ súng, Ban Chỉ huy Tiểu đoàn an tâm thắng lợi.

Trung đội địch như mọi lần hí hửng càn qua xã Mỹ Hội, lần này bị Đại đội 932, Tiểu đoàn 307 xông ra đánh tiêu diệt hoàn toàn.

Đó là trận Thoàn trực tiếp giáp mặt với kẻ thù, nhìn thấy xác bọn chúng phải phơi thây trên cánh đồng, anh tự nhủ lòng mình đã trả thù được cho anh Thọ.

2. TRẬN THỨ HAI: DIỆT MỘT ĐẠI ĐỘI ĐỊCH Ở XÃ MỸ LONG

Tháng 11/1951, bọn Pháp tổ chức một lực lượng lớn bí mật càn vào huyện Cao Lãnh, Tiểu đoàn chỉ có Đại đội 931, một bộ phận Đại đội trợ chiến và Tiểu đoàn bộ đang đóng quân ở xã Mỹ Long.

Tiểu đoàn phân công Đại đội trinh sát nắm tình hình địch. Đội 2 do Thoàn phụ trách đi về xã Bình Thành Trung, bám địch. Thoàn bố trí 1 tổ trinh sát ở tại cầu Cái Bèo, xã Bình Thành Trung trên lộ 30, phát hiện cánh quân chính diện của địch từ cầu Cái Bèo theo lộ 30 qua xã Mỹ Long và một

tổ bám ở cầu Bốn Miệng giáp xã Bình Thành Trung, xã Mỹ Thành. Tổ này phát hiện cánh quân xuyên hông của địch khoảng một đại đội qua cầu Bốn Miệng băng đồng qua xã Mỹ Long để giáp công với cánh quân chính trên lộ 30, Toàn cấp tốc cho hai cán bộ Trinh sát băng đồng chạy về báo cáo Ban Chỉ huy Tiểu đoàn và đề nghị chỉ cho một Trung đội hòa lực của Đại đội trợ chiến đánh chặn cánh quân chính diện ở trên lộ 30, và Đại đội 931 phục kích dài theo rạch Ông Cũng đón đánh cánh quân xuyên hông của địch.

Khoảng 13 giờ, ta nổ súng đánh quân địch trên lộ 30, cánh quân của địch vội vàng băng ra hông xuyên hông quân ta, nhưng đến rạch Ông Cũng, Đại đội 931 đồng loạt nổ súng, địch phơi xác ngoài đồng, chúng liền chết 4 lần tổ chức xung phong để chiếm mí vườn rạch Ông Cũng, đều bị Đại đội 931 đánh bật ra đồng. Đến chạng vạng số tàn quân này rút chạy ra lộ 30 để cùng quân địch ở đây rút xuống tàu chạy về thị xã Sa Đéc. Tại trận Mỹ Long, ta từ bị động chuyển thành chủ động, tại rạch Ông Cũng ta đã diệt trên 100 tên, thu trên 20 súng các loại.

Sau trận Mỹ Long, anh Nguyễn Văn Tiên, Chính trị viên kiêm Tiểu đoàn trưởng 307 đã biểu dương các chiến sĩ trinh sát: “Trinh sát phát hiện sớm chính xác nên mình từ bị động chuyển thành chủ động diệt được nó, nếu tập trung đánh ở lộ 30 nó xuyên hông đánh tạt vào sườn mình thì nguy”. Ở trận Mỹ Long này phía ta có 3 đồng chí hy sinh, 7 đồng chí bị thương.

Sau trận Mỹ Long, nhân dân vùng giải phóng rất phấn khởi, càng tin tưởng 307 “đánh đâu được đấy”.

3. CUỘC HÀNH QUÂN “QUA ĐỒNG CHÓ NGÁP”

Tháng 4/1952, anh Nguyễn Văn Tiên đi học ở trường Trường Chinh của Trung ương Cục ở miền Tây. Đơn vị điều một tổ trinh sát đưa anh Tiên đi để biết đường từ Đồng Tháp

về Cần Thơ (miền Tây) vì lúc này Tiểu đoàn 307 ở Đồng Tháp thuộc Phân liên khu miền Đông.

Cấp trên cử đồng chí Trần Đình Cừ, Chính trị viên Tiểu đoàn 303 ở miền Đông về làm Chính trị viên Tiểu đoàn 307.

Ban Chỉ huy còn có anh Đoàn Tám, Tiểu đoàn phó; anh Đoàn Hiến, Chính trị viên Phó; anh Đoàn Tám chỉ huy về quân sự. Khoảng vào đầu tháng 4/1952, đồng chí Nguyễn Văn Quạn, Tư lệnh phó Phân liên khu miền Đông, kiêm Chỉ huy trưởng Mặt trận Đồng Tháp giao nhiệm vụ mới cho Ban Chỉ huy Tiểu đoàn, đồng chí nói đại ý: Tình hình miền Đông rất khó khăn, địch tăng cường lực lượng quân sự đánh phá vào căn cứ và dân cư trong vùng giải phóng của ta, chúng đốt sạch, phá sạch, cướp sạch. Quân dân miền Đông chiến đấu dũng cảm bảo vệ cơ quan đầu não của ta. Hơn nữa, địch thường xuyên phục kích trên quốc lộ 1 ngăn chặn các đoàn tiếp tế lên Khu 7. Bộ đội chủ lực mỗi ngày tiêu chuẩn được 1 lon gạo và 1 củ khoai, muối rất thiếu. Vì những lý do đó, Bộ Tư lệnh quyết định tổ chức một cuộc hành quân chi viện 100 tấn muối, gạo lên miền Đông, giao nhiệm vụ cho Tiểu đoàn 307 bảo vệ 3.000 dân công vận chuyên muối, gạo. Cuộc hành quân này quy mô lớn, đi qua “Đồng Chó Ngáp” trên đất bạn Campuchia, qua quốc lộ 1 và một số đồn bót địch. Bộ Tư lệnh tin tưởng Tiểu đoàn 307 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đây được coi là mệnh lệnh chiến đấu.

Sau một tuần chuẩn bị, Ban Chỉ huy họp với anh Bảy Tô, Tỉnh đội phó tỉnh Tân An phụ trách 3.000 dân công và cùng với Đại đội 1072 tỉnh Tân An làm nhiệm vụ dẫn đường cho Tiểu đoàn đến quốc lộ 1, thuộc tỉnh Svay Rieng và bắt liên lạc với Huyện đội Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Cuối tháng 4/1952, vào lúc 5 giờ chiều, đoàn quân xuất phát từ ấp Sờ rơ, xã Vĩnh Bình, huyện Mộc Hóa đi qua biên giới để vượt quốc lộ 1.

Tất cả muối, gạo đều được bỏ vào ruột tượng đeo lên người.

Đội 2 đội trinh sát của Tiểu đoàn 307 cùng một tổ trinh sát C1072 đi trước khi đến gần quốc lộ 1 trên đất Campuchia, chuẩn bị vượt quốc lộ 1 thì có một đại đội đi sau bị lạc. Cả đoàn phải dừng lại, đội 2 trinh sát của Thoàn cùng một tổ trinh sát Đại đội 1072 quay lại đi tìm, mãi gần 4 giờ sáng mới tìm được. Khi đơn vị trở lại được đội hình, toàn đoàn vượt qua quốc lộ 1.

Theo như giờ quy định là hành quân vượt quốc lộ 1 bị trễ nhiều giờ, cả đoàn phải đi qua một cánh đồng trống “Đồng Chó Ngáp”, đến trên 11 giờ trưa, vẫn còn hành quân ngoài đồng, năng gay gắt, cơm vắt đã hết, nước uống đã cạn. Lúc này địch phát hiện thấy đội hình đoàn, Tiểu đoàn ra lệnh hành quân nhanh vô rừng. Đoàn người vừa đi vừa chạy, vừa đói vừa khát, vừa phòng địch gọi phi pháo bắn, có người bị ngất xỉu. Khi toàn đơn vị đã tập được vô Rừng Nhum, ai cũng mệt đứt hơi, đồng chí chỉ huy lệnh cho nghỉ lại 30 phút để hồi sức. Sau đó đoàn quân lại tiến về căn cứ huyện Châu Thành, đồng chí Ba Thuần (Út Đăng) là Chính trị viên Huyện đội Châu Thành đã tổ chức đón tiếp đoàn quân tiếp tế từ Đồng Tháp Mười lên.

Cuộc gặp gỡ thật cảm động, sau khi giao hàng xong anh Bảy Tổ cùng đoàn dân công trở lại Đồng Tháp, Tiểu đoàn 307 hành quân đến Cây Cày (Rừng Nhum) gặp Bộ Tư lệnh Phân liên khu miền Đông.

4. KỶ NIỆM VỚI TIỂU ĐOÀN 302 PHÂN LIÊN KHU MIỀN ĐÔNG

Tiểu đoàn 307 hành quân đến Cây Cày (Rừng Nhum) gặp đồng chí Trần Đình Xu, Tham mưu trưởng Phân Liên khu miền Đông tiếp đón và giao nhiệm vụ cho Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 302 tiếp đón và ở bên cạnh Tiểu đoàn 307 để phối

hợp hướng dẫn địa hình cho Tiểu đoàn 307 trong thời gian ở Tây Ninh.

Anh Thoàn và ba cán bộ trinh sát được cử sang nằm trong Ban Chỉ huy của Tiểu đoàn 302. Ngay khi đầu tiên gặp mặt, anh Võ Văn Cương, Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 302 đã mến mộ Thoàn qua những đêm ngủ chung, hai anh em tâm sự thấy tâm đầu ý hợp nên nhận làm anh em kết nghĩa.

Các cán bộ chiến sĩ của hai tiểu đoàn hết sức thân thiết, thương mến nhau như ruột thịt.

Ở miền Đông các cán bộ chiến sĩ đời sống rất khó khăn, thiếu gạo, thiếu muối (đói cơm, lạt muối) và anh em 302 còn gọi mắm ruốc là “hàng xa xỉ”.

Tiểu đoàn 307 chuẩn bị đi miền Đông còn được cung cấp mỗi người một 1 ký lô mắm ruốc, nên Thoàn đề nghị với Ban Chỉ huy Tiểu đoàn kêu gọi anh em san sẻ một phần mắm ruốc với Tiểu đoàn 302, từ đó hai đơn vị sống gần bên nhau và tình cảm càng thêm sâu đậm. Cả hai tiểu đoàn đều đóng quân trong rừng gần bờ sông Vàm Cỏ Đông, Tiểu đoàn 307 lần đầu tiên lên miền Đông sống trong rừng, không quen khí hậu rừng, không có vũng, trải đệm dưới đất thì bị mối cắn nát đệm, người thì bị muỗi cắn nên chưa đầy nửa tháng có trên 20% cán bộ chiến sĩ bị sốt rét.

Trong thời gian ở đây, ông Trần Đình Xu, Tham mưu trưởng Phân liên khu miền Đông dự định tổ chức hai Tiểu đoàn 302 và Tiểu đoàn 307 tập trung lực lượng để đánh hai tiểu đoàn lính Cao Đài do Trịnh Minh Thế chỉ huy, đang được quân Pháp hỗ trợ, đóng quân trong rừng, thường xuyên đánh sâu vào Chiến khu Dương Minh Châu của ta. Sau đó, ông Trần Đình Xu nhận thấy không đảm bảo vấn đề hậu cần cho hai đơn vị chiến đấu như: lương thực, thuốc men, cứu chữa thương binh... nên đã ngưng thực hiện kế hoạch phối hợp chiến đấu của hai tiểu đoàn.

Sau đó, Bộ Tư lệnh Nam Bộ quyết định điều Tiểu đoàn 307 về Bộ Tư lệnh Phân liên khu miền Tây.

Tiểu đoàn 307 chia tay anh em Tiểu đoàn 302 để hành quân về Đồng Tháp Mười, về Cần Thơ và Phân liên khu miền Tây. Trong đó có kế hoạch tổ chức tập hợp trên 100 chiến sĩ đang nghỉ phép ở huyện Cao Lãnh, Tháp Mười, Mỹ Tho để về miền Tây.

Khoảng 15 giờ chiều ngày đầu tháng 5/1952, toàn Tiểu đoàn từ Rừng Nhum bên bờ sông Vàm Cỏ Đông bắt đầu hành quân về lại Đồng Tháp Mười với dự kiến khoảng 8-9 giờ tối phải vượt quốc lộ 1 (đoạn đường cũ khi đi lên). Thoàn cùng đội 2 trinh sát hành quân trước, làm nhiệm vụ cảnh giới trên đường đi của tiểu đoàn, khi trời nhá nhem tối phải tới quốc lộ để quan sát có địch phục kích không, sau đó bố trí hai đầu quốc lộ để cảnh giới cho Tiểu đoàn vượt lộ. Sau khi bố trí cảnh giới xong, Thoàn cùng tổ trinh sát về lại đoạn giữa để đón Tiểu đoàn đến, hướng dẫn qua lộ, gần đây có một gia đình người Khmer gốc Việt, mà hôm đi lên trinh sát, Đại đội 1072 và Thoàn đã gặp để nắm tình hình địch trên lộ. Hôm nay gặp lại ông, ông rất mừng ôm chầm lấy Thoàn và nói lơ lớ tiếng Việt: “Vớ... hôm trước qua đây, sáng lại thằng quan 3 Pháp đến xem dấu vết hai bên đường, nó lắc đầu lè lưỡi nói: “Việt Minh đông quá, còn hơn một đoàn voi đi...” và khi Tiểu đoàn đến, vượt qua lộ xong, Thoàn cho rút hai tổ cảnh giới, chuẩn bị hành quân theo Tiểu đoàn thì ông lập tức lấy chiếc xà rồng đang quán trên cổ, trao cho Thoàn, ông nói: “Việt Minh tốt lắm, anh cực khổ lắm, lấy cái này để thay, mặc ngủ”. Thoàn từ chối cách mấy cũng không được, và ông vội bỏ chạy vào nhà. Thoàn và các đồng chí nhận chiếc xà rồng là một kỷ vật chẳng những là tình quân dân mà còn thấm đượm tình cảm giữa hai dân tộc Việt - Khmer. Đến 4 giờ sáng, Tiểu đoàn về đến Vàm Cỏ Tây thuộc xã Vĩnh Bình, huyện Mộc Hóa nghỉ ở đây một ngày, ngày hôm sau đi

qua Tháp Mười về luôn xã Bình Thành Trung, Cao Lãnh để chuẩn bị về căn cứ Phân Liên khu miền Tây.

5. KỶ NIỆM VƯỢT SÔNG TIỀN, SÔNG HẬU VỀ PHÂN LIÊN KHU MIỀN TÂY

Tiểu đoàn phải xa rời chiến trường cũ Đồng Tháp Mười về chiến trường mới - Phân Liên khu miền Tây, phải vượt qua Sông Tiền, Sông Hậu và qua hai đoạn quốc lộ 1. Như kinh nghiệm trước đây qua Sông Tiền, Sông Hậu, trinh sát tiểu đoàn phải vượt sông bố trí quan sát hai bên đầu sông, xác định không có tàu địch phục kích hoặc tuần tra thì mới báo cáo tín hiệu để Tiểu đoàn vượt sông hoặc vượt qua quốc lộ. Trinh sát cũng bố trí canh giới hai đầu, nơi tiểu đoàn vượt qua lộ và phải bố trí xóa dấu vết, hoặc trải nilon trên mặt lộ rồi lấy thân cây chuối để làm con lăn kéo thuyền qua lộ, sau đó tổ trinh sát xóa hết dấu vết và hành quân theo Tiểu đoàn.

Căn cứ vào địa hình phải hành quân qua Sông Tiền, Sông Hậu, quốc lộ và vùng yếu thuộc địch kiểm soát nên Tiểu đoàn dự kiến: chiều tối vượt Sông Tiền, đoạn sông Bình Thạnh Trung huyện Cao Lãnh qua vàm rạch Tân Khánh, huyện Lai Vung về xã Long Hưng đóng quân, ngày sau sẽ từ Long Hưng chuẩn bị hành quân bộ qua Cần Thơ để về Phân Liên khu miền Tây.

Sau ba ngày ở xã Bình Thạnh Trung và xã Bình Hàng Tây để chuẩn bị hành quân, một chiều cuối tháng 5/1952, toàn tiểu đoàn bắt đầu hành quân, Ban Chỉ huy Tiểu đoàn chỉ để lại đồng chí Phó ban Chính trị, một cán bộ đại đội và ba cán bộ trung đội để tổ chức tập hợp cán bộ, chiến sĩ đang nghỉ phép ở Cao Lãnh và Tháp Mười. Kết quả, bộ phận này tập hợp trên 120 cán bộ, chiến sĩ và sau nửa tháng, bộ phận này mới về đến tiểu đoàn và sau này trở thành “Đại đội bổ sung của tiểu đoàn”.

Khoảng 3 giờ chiều, đội 2 trinh sát của Thoàn xuất phát

ra vàm sông Bình Thành Trung để bố trí hai tổ, mỗi tổ cách điểm Tiều đoàn qua sông khoảng 500m để quan sát tàu địch trên sông. Đến khoảng 5 giờ, hai tổ trinh sát còn lại do Thoàn phụ trách vượt Sông Tiền để bố trí hai tổ ở đầu bên kia Sông Tiền có nhiệm vụ quan sát, không phát hiện có tàu địch, thì phát tín hiệu an toàn để toàn tiểu đoàn vượt sông. Đến khoảng 22 giờ, toàn tiểu đoàn về đóng nghỉ ở xã Long Hưng. Từ xã Long Hưng hành quân về Sông Hậu qua tỉnh Cần Thơ phải hành quân bộ, nên ngày hôm sau Tiểu đoàn giao lại toàn bộ ghe xuồng cho Ban Chỉ huy tỉnh đội Sa Đéc, Tiểu đoàn nghỉ lại ở xã Long Hưng 2 ngày để chuẩn bị hành quân chặng đường rất dài từ Long Hưng đến Sông Hậu, rồi qua địa phận tỉnh Cần Thơ. Dự kiến, cuộc hành quân sẽ kéo dài suốt 2 đêm 1 ngày qua vùng địch kiểm soát. Khoảng 4 giờ chiều, đội 2 trinh sát của Thoàn xuất phát trước để bố trí và quan sát địch ở hai đầu kênh Tân Dương và quốc lộ đoạn ở xã Hòa Long. Sau khi Tiểu đoàn vượt kênh Tân Dương và lộ Hòa Long, Thoàn cho rút các tổ trinh sát và vượt qua đội hình hành quân của Tiểu đoàn để đi trước bám địch ở Phong Hòa, tả ngạn Sông Hậu và để mượn xuồng ghe của dân cho Tiểu đoàn vượt Sông Hậu.

Đến 5 giờ Tiểu đoàn xuất phát, hành quân suốt đêm để vượt kênh Tân Dương và vượt quốc lộ 1 đoạn xã Hòa Long. Sáng hôm sau vượt Đồng Chó Ngáp (xã Phú Long) đến 3 giờ chiều mới đến xã Phong Hòa. Đầu xã Phong Hòa có một bót đại đội địch, và để đến được bờ Sông Hậu nơi tiểu đoàn vượt sông, kịp mượn xuồng ghe của dân. Tiểu đoàn phải hành quân ngoài đồng cách bót này khoảng nửa cây số, thế nào bọn lính trong bót cũng nhìn thấy Tiểu đoàn hành quân, bọn chúng bất ngờ nổ súng, nên Ban Chỉ huy Tiểu đoàn giao nhiệm vụ cho Thoàn liên hệ với địa phương, vừa tổ chức gọi loa vào bót báo: “Tiểu đoàn 307 mượn đường hành quân, các anh không được nổ súng, nếu nổ súng thì chúng tôi đánh”.

Đồng thời địa phương chọn 2 đến 3 người trong gia đình lính ở bót này vào trực tiếp báo nội dung trên. Kết quả địch trong bót nhìn thấy Tiểu đoàn đang hành quân ngoài đồng nhưng không nổ súng và 18 giờ Tiểu đoàn đã hành quân đến điểm vượt Sông Hậu. Vì Tiểu đoàn đông quân, nên trong đêm này chỉ qua Sông Hậu được hai Đại đội Bộ binh và Tiểu đoàn bộ (còn một Đại đội Bộ binh và Đại đội trợ chiến đêm sau mới vượt sông được). Sau khi vượt Sông Hậu, đội trinh sát của Thoàn phải bám và bố trí hai đầu quốc lộ 1 đoạn quận Ô Môn để bộ phận Tiểu đoàn tiếp tục vượt quốc lộ 1 vào vùng 6 xã ven đô Cần Thơ về xã Trường Thành, Trường Long. Tiểu đoàn hành quân ngang “6 xã”, đồng bào ra đốt đuốc soi sáng đường để bộ đội đi và tặng quà, nhất là thuốc lá, đội 2 trinh sát sau khi rút các tổ cảnh giới trên quốc lộ 1, hành quân sau tiểu đoàn, còn bao nhiêu thuốc lá đồng bào dồn hết cho trinh sát để đêm khuya hút thuốc cho “ấm lòng”.

Đến xã Trường Thành và Trường Long, trinh sát liên hệ mượn nhà đóng quân thì người dân ở đây không cho vô (được biết vì trước đây có một đơn vị về đây đóng quân vi phạm kỷ luật dân vận nên dân ghét) trinh sát báo cáo với Ban Chỉ huy Tiểu đoàn, Ban Chỉ huy Tiểu đoàn chỉ thị cho các đơn vị vẫn tiếp tục đóng quân ngoài vườn, vừa để đón hai đại đội còn lại, vừa tích cực làm công tác dân vận, vệ sinh vườn tược, tắm rửa, cắt tóc cho các em và tích cực giúp dân những việc thường ngày.

Sau hai ngày dân hiếu, dân thương và cho bộ đội vào đóng quân ở trong nhà và chiều ngày hôm sau, Tiểu đoàn chia tay nhân dân hành quân về đóng ở xã Hòa Lợi, huyện Long Mỹ.

6. TRÌNH SÁT ĐẶC CÔNG KẾT HỢP XUNG KÍCH ĐÁNH CỬ ĐIỂM BẢY NGÀN – CẦN THƠ

Mặc dù tham gia nhiều trận đánh của Tiểu đoàn nhưng

Thoàn vẫn nhớ rất kỹ diễn biến của trận Bảy Ngàn. Với lý do đây là trận đầu tiên Tiểu đoàn thực hiện đánh “đặc công kết hợp xung kích” để nhổ một cứ điểm lớn, kiên cố của địch. Tất cả những chiến sĩ của Tiểu đoàn ai cũng tự hào được tham gia trận đánh lấy lòng lần đầu tiên về Phân liên khu miền Tây nhất là anh em trinh sát đặc công.

Tiểu đoàn 307 đã về đứng chân ở miền Tây. Bộ Tư lệnh do ông Phan Trọng Tuệ làm Tư lệnh, ông Lê Hiến Mai (Dương Quốc Chính) làm Chính ủy, ông Nguyễn Hữu Xuyến làm Tham mưu trưởng.

Bộ Tư lệnh miền Tây giao nhiệm vụ cho Tiểu đoàn 307 tổ chức trinh sát đặc công đánh diệt cứ điểm Bảy Ngàn (Châu Thành - Cần Thơ).

Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 307 lúc này gồm có:

- Đồng chí Trần Đình Cừ: Chính trị viên
- Đồng chí Đoàn Văn Tám: Tiểu đoàn phó
- Đồng chí Đoàn Hiến: Chính trị viên phó

Đồng chí Nguyễn Văn Tiên vẫn đi học chưa về. Để chuẩn bị cho trận đánh, Ban Chỉ huy Tiểu đoàn xúc tiến kế hoạch nghiên cứu Bảy Ngàn.

Cứ điểm Bảy Ngàn gồm cả đồn điền Gressier rộng khoảng 10.000 ha, từ kênh Xáng Xà No cho đến huyện Long Mỹ và huyện Ô Môn. Chúng xây dựng “yếu khu” Bảy Ngàn với hai mục đích là lấy chiến tranh nuôi chiến tranh và làm bàn đạp để thường xuyên tấn công vào vùng giải phóng căn cứ cách mạng.

Chúng xây dựng đồn bốt kiên cố, có hai Đại đội bộ binh đóng giữ 2 bốt chính và 8 lô cốt trên kênh Xáng Xà No.

Từ năm 1950, bộ đội Khu 9 nhiều lần tấn công không diệt được Bảy Ngàn. Sau mỗi lần bị tấn công, địch tăng cường

công sự, củng cố hàng rào, tăng cường tuần tra canh gác và tạo cho bọn chúng ý thức chủ quan, “Việt Minh không thể đánh được Bảy Ngàn”.

Ban Chỉ huy Tiểu đoàn chọn cách đánh “đặc công phối hợp xung kích” đánh diệt cứ điểm Bảy Ngàn.

Ba đội trinh sát đặc công cùng trinh sát các đại đội được chia làm 10 tổ đi nghiên cứu cùng lúc 2 bót chính, các tổ mũi chính đều có cán bộ đại đội và cán bộ tiểu đoàn đi cùng, các mũi trinh sát đặc công phải phân đầu vô hết được hàng rào thứ ba, đến tận tường bót để nghiên cứu điểm đặt mìn, có tổ vào tận bên trong nhà bếp bót chính mà địch không hay biết.

Ngày đầu, có một tổ trinh sát của Thoàn không vô được vì gặp ngồng kê quá to, sợ lộ phải lui ra. Đêm sau, anh em rút kinh nghiệm lấy cọng khoai môn xát hành vô quơ nhẹ như con rắn về phía dàn ngồng. Ngồng rất sợ rắn nên im thin thít, đứng co lại, anh em bí mật vô được, im lặng rút ra.

Đêm thứ ba, các chiến sĩ trinh sát, đặc công vô sát tường bót, cả dưới chân tháp canh mà bọn chúng không hay biết. Đồng chí Đoàn Tám đi theo mũi trinh sát của anh Thoàn rất hài lòng về sự khôn khéo của trinh sát.

Sau đó, Tiểu đoàn cho lập một trận địa giả để cho các đại đội tập dượt phối hợp chiến đấu, cuộc diễn tập đạt kết quả mỹ mãn.

Tiểu đoàn quyết định đánh cứ điểm Bảy Ngàn, giờ G là 0 giờ ngày 16 /8/1952.

Khoảng 7 giờ tối, các đơn vị đã đến cách Bảy Ngàn 1km, trinh sát và bộ binh bí mật đột nhập vào vị trí. Gần 9 giờ tối, các tổ đặc công đã đến hàng rào thứ nhất.

May mắn trời đổ cơn mưa rất lớn, các tổ đặc công cắt rào và đặt mìn ở tường bót, các đơn vị bộ binh lợi dụng cơn mưa áp sát vào vị trí đã phân công mà địch không nghe, không biết gì.

24 giờ kém 10 phút, 1 tổ mũi chính vừa đặt mìn xong quay ra, bị chập điện mìn nổ, toàn trận địa đồng loạt nổ mìn.

Cả khu Bảy Ngàn rung lên trong tiếng mìn nổ, lửa cháy rực trong bót, bộ binh ào vào chiếm lĩnh trận địa, bọn địch ở bót chính (nhà máy xay lúa cũ) chống trả yếu ớt do tên Remy cùng 1 tiểu đội ở gác 2 chống trả, đến khi ta lên bắt toàn bộ bọn chúng.

Kết quả, ta thiêu hủy 2 bót chính, 8 lô cốt, bắt sống 95 tù binh. Thu 150 súng cùng toàn bộ hồ sơ, tài liệu, quân trang, quân dụng.

Trong trận này, ta có hai đồng chí hy sinh, một cán bộ Trung đội và một chiến sĩ. Ta bắt được hai tên sĩ quan chỉ huy cứ điểm là Léon Gressier và Remy Gressier (hai anh em ruột). Chính tên Đồn trưởng rành tiếng Việt phải thốt ra: "Tôi rất khâm phục các ông, tôi đang ngủ, nghe tiếng nổ long trời, tường bót sập, lửa bốc cháy, tôi chưa kịp hoàn hồn thì các ông đã đứng trước mặt tôi, tôi vội giơ tay lên hàng".

Đơn vị hành quân về đến xã Vị Thanh là 6 giờ sáng. Thoàn kể cho mấy bà con biết là Tiểu đoàn 307 đã hạ Bảy Ngàn.

Mấy ông trong xóm không tin, còn nói:

- Tụi bay làm gì mà đánh được Bảy Ngàn, nó kiên cố và trang bị súng ống dữ lắm.

Thoàn chỉ ra ngoài đường nói:

- Đó, mấy ông có nhìn thấy mấy thằng tù binh, có cả mấy thằng Tây đang đi không?

Lúc này mấy ông mới sung sướng ra mặt:

- Trời đất, tụi bay giỏi thiệt, hoan hô 307, hạ Bảy Ngàn rồi.

Ngày sáng hôm đó, nhân dân nô nức người góp gà, người

góp vịt, góp bánh, góp gạo, mừng công Tiểu đoàn 307.

Ngày 2/9/1952, Tiểu đoàn 307 tổ chức mừng công tại thị trấn Long Mỹ, đúng là vui hơn tết, bộ đội, thanh niên cùng nhân dân tổ chức văn nghệ, thi thể thao, thi nấu ăn. Hội Mẹ chiến sĩ, Hội Phụ nữ cùng liên hoan và tặng quà cho từng đại đội.

Sau chiến thắng Bảy Ngàn, Tiểu đoàn được nhận Huân chương Quân công hạng Ba. Như vậy, trận Bảy Ngàn thắng lợi lớn, ta có thêm kinh nghiệm về cách đánh trình sát đặc công, nhờ được cứ điểm Bảy Ngàn nhưng thương vong rất ít, ta sẽ tiếp tục nhờ được các đồn bót khác. Nhân dân miền Tây tự hào có Tiểu đoàn 307.

7. TRẬN AN XUYỀN (CÀ MAU) - NGHỆ THUẬT ĐÁNH NGHĨ BINH CỦA TIỂU ĐOÀN

Sau chiến thắng Bảy Ngàn, Bộ Tư lệnh Phân Liên khu miền Tây điều động Tiểu đoàn 307 về địa bàn tỉnh Bạc Liêu, nơi có căn cứ U Minh, có cơ quan Trung ương Cục miền Nam và Bộ Tư lệnh Phân Liên khu miền Tây đóng, Tiểu đoàn lưu động đóng quân ở các vùng Chác Băng, Cạnh Đèn, Phó Sinh, Huyện Sứ, Thới Bình. Trong đó, ở xã Trí Phải đóng quân nhiều ngày nhất, coi như là hậu cứ của Tiểu đoàn để huấn luyện, sản xuất tự túc, cải thiện đời sống cán bộ, chiến sĩ.

Lúc này Ban Chỉ huy Tiểu đoàn thay đổi mới hoàn toàn: đồng chí Phạm Hồng Sơn về làm Tiểu đoàn trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Tiên học trường Trường Chinh xong về làm Chính trị viên, đồng chí Nguyễn Đắc Kiện làm Tiểu đoàn phó, đồng chí Trần Đình Cửu về làm Chính trị viên Tiểu đoàn 410, (đồng chí Đoàn Văn Tám, Tiểu đoàn phó và đồng chí Đoàn Hiến, Chính trị viên phó Tiểu đoàn về cơ quan Bộ Tư lệnh Phân Liên khu miền Tây).

Đến tháng 10/1952, miền Đông bị bão lũ lụt nặng, trên tổ chức toàn bộ Tiểu đoàn một tuần lễ đi vào rừng U Minh bứt dây chại đem về bán lấy tiền ủng hộ miền Đông, đồng thời trên chỉ đạo Tiểu đoàn chọn một tiểu đội bảo vệ đoàn mang 5 ba lô “tiền” để đi lên cứu hộ miền Đông. Đồng thời, Thoàn nhận được thư thăm hỏi, động viên của anh Cương ở Tiểu đoàn 302 và Thoàn viết thư trả lời. Không rõ anh có nhận được thư không? Anh Cương hi sinh năm 1953.

Đóng ở xã Trí Phải sau khi ăn tết Quý Tỵ (1953), đồng chí Phạm Hồng Sơn, Tiểu đoàn trưởng trực tiếp gặp Thoàn giao nhiệm vụ tổ chức bố trí trinh sát ra sát thị xã Cà Mau và thị trấn Tắc Vân nắm tình hình bố trí tổ chức vận chuyển, hoạt động của địch ở “yếu khu”¹ Cà Mau và trên trục đường giao thông Cà Mau - Bạc Liêu.

Được chỉ thị của đồng chí Tiểu đoàn trưởng, Thoàn trực tiếp bố trí một tổ trinh sát do Đáo làm Tổ trưởng ở ấp Tân Đức cách thị xã Cà Mau 1km để hàng ngày ra sát thị xã có lúc hóa trang công khai vào thị xã để nghiên cứu, bố trí, hoạt động của địch ở thị xã Cà Mau. Một tổ trinh sát gồm Xích và Năm Trịnh bố trí ở rạch Cái Nhúc, xã Tân Thành cặp theo lộ Cà Mau đi Tắc Vân để trinh sát địch ở thị trấn Tắc Vân và quốc lộ 1 đoạn Tắc Vân - Cà Mau. Thoàn phụ trách chung hai tổ này.

Địch ở yếu khu Cà Mau do tên thiếu tá Nhã chỉ huy gồm có một Tiểu đoàn 18 BVN², hai Đại đội lính Cao Đài. Ở Tắc Vân có một đại đội đóng giữ, trên lộ từ Cà Mau đến Tắc Vân có 3 bót (1 bót hai Trung đội, 2 bót một Trung đội) và 5 tháp canh (lô cốt), một tháp canh một Tiểu đội.

Địch ở đây ít bị ta đánh nên chúng rất hung hăng, chủ quan, thường xuyên bung ra đến Tắc Thủ (cách thị xã Cà Mau

¹ Thực ra là chi khu Cà Mau, nhưng ở vị trí quan trọng nên gọi gọn lại yếu khu.

² BVN: Tiểu đoàn khinh quân Việt Nam.

trên 10km hướng Tây Nam) hoặc vào Tân Lợi, An Xuyên, đến xã Tân Lộc cách Cà Mau trên 20km hướng Đông Bắc.

Thoàn báo cáo với Ban Chỉ huy Tiểu đoàn chi tiết tình hình tổ chức, hoạt động của địch. Cuối tháng 2/1953, toàn Tiểu đoàn ra đóng quân ở ấp Tân Lợi, xã An Xuyên để đón đánh địch. Đóng quân hai ngày địch không vô, sau khi rút về xã Trí Phải thì sáng sớm hôm sau địch vào tới Tân Lộc. Tên thiếu tá Nhã huỳnh hoang: “Hôm qua ở đây, nghe ông vô lại rút chạy”.

Ban Chỉ huy Tiểu đoàn nhận định: “Nhu vậy, địch ở đây có cơ sở gián điệp nên phải nghi binh mới đánh được chúng”.

Chiều ngày 10/3/1953, Ban Chỉ huy cho Tiểu đoàn ra đóng quân tại ấp Tân Lợi - An Xuyên, và chiều ngày 12/3/1953, Ban Chỉ huy Tiểu đoàn cho rút quân, Tiểu đoàn hành quân đến ngoài đồng xã Tân Lộc cho dừng lại ở giữa đồng và mời Ban Chỉ huy các đại đội họp giữa đồng phô biến phương án quay trở ra phục kích đánh địch. Cụ thể, Đại đội 931 phụ trách mặt chính diện theo rạch Bàu Thúi, Đại đội 933 phục kích ngoài đồng Bàu Thúi đến Tân Lợi để đánh xuyên hông địch khi Đại đội 931 nổ súng, Đại đội 932 bố trí ngoài ấp Tân Thuộc. Và anh Hồng Sơn trực tiếp giao cho Thoàn phải bố trí trình sát nắm thật tốt địch để báo cáo kịp thời.

Đúng như dự kiến, tên thiếu tá Nhã chỉ huy hai đại đội Cao Đài và một đại đội của Tiểu đoàn 18 BVN do tên trung úy Nguyễn Văn Tám, Đại đội trưởng. 6 giờ sáng ngày 13/3/1953, địch đã qua khỏi trận địa phục kích của Tiểu đoàn ở Tân Lợi, An Xuyên, đến cầu số 4 xã Tân Lộc, tên thiếu tá Nhã huỳnh hoang: “Đ.M tụi nó, hôm qua còn ở đây giờ trôn đi đâu rồi”.

Tên trung úy Tám hỏi: “Thưa thiếu tá, tụi nó là ai vậy?”

- Tụi 307 chứ ai.

Thấy không đặng Tiểu đoàn 307, chúng tha hồ vơ vét của cải, hãm hiếp phụ nữ, làng xóm nháo nhác, tan hoang, tiếng kêu la thảm thiết, lợn gà kêu oai oái. Vơ vét xong chúng cướp xuồng của dân chở về.

Xong, khoảng 9 giờ chúng hành quân ra về, theo đường Tân Lộc ra Tân Lợi, cặp theo rạch Tân Lợi ra Bàu Thúi, đụng trận địa Đại đội 931 nổ súng, Đại đội 933 liền nổ súng xung phong, xuyên hông toàn đội hình địch, chỉ có một đại đội địch ở bên kia rạch Tân Lợi. Chúng chạy ra đồng, bị Đại đội 931 tập trung toàn đội hình truy kích, lúc này có một số nông dân đã ra đồng làm, thấy bộ đội ta truy kích địch ở ngoài đồng, cũng vác rựa, cuốc xung phong theo bộ đội rượt địch bắt tù binh. Ngẫu nhiên có một cuộc phối hợp chiến đấu của nông dân với bộ đội rất ngoạn mục, sau này nhân dân An Xuyên vẫn kể mãi, phần khởi kể về thành tích đặc biệt này.

Kết quả, ta diệt 300 tên địch, thu trên 200 súng các loại, bắt 45 tù binh trong đó có tên trung úy Nguyễn Văn Tám, ta hy sinh 8 đồng chí, trong đó có đồng chí Lê Minh Quang (đồng chí Nơi), Đại đội trưởng Đại đội 933. Đồng chí, đồng đội và nhân dân vô cùng thương tiếc, lễ an táng các đồng chí được tổ chức trọng thể tại Tân Lợi, An Xuyên.

Trong trận này, ngoài sự ngẫu nhiên của các nông dân cầm mác, cầm cuốc, phối hợp với bộ đội rượt địch còn có những sự kiện hấp dẫn khác như: tên thiếu tá Nhã cùng khoảng 20 tên thoát khỏi vòng vây chạy khỏi Bàu Thúi, đụng Đại đội 932 rượt chạy từ đó đến Cà Mau, Nhã chỉ còn mặc cái quần xi líp. Đại đội 931 rượt địch từ Bàu Thúi đến rạch Dầu Sấu, có tên trung úy Pháp chạy đến sông Dầu Sấu bắt lính lấy một cái lu để tên này ngồi trong lu lính đưa qua sông, nhưng khi đến bờ, lính đưa lên thì tên trung úy này đã tắt thở, vì bị ta rượt chạy đứt gân máu, chết. Với vai trò Đội trưởng trinh sát, sau trận đánh, Toàn trực tiếp gặp 45 tên tù binh để điều tra nắm tình hình tổ chức phiên hiệu của chúng,

trong đó có gặp tên Tám, Thoàn hỏi tên Tám:

- Sao các anh đông mà khi chúng tôi nổ súng các anh mau đầu hàng vậy?

Tên Tám nói: “Khi đến Tân Lộc nghe tên thiếu tá Nhã nói hôm qua 307 ở đây mà nay đã rút chạy. Từ đó, tôi nơm nớp lo sợ và khi nghe nổ súng thì biết đã đụng cốp rồi, tôi bần rùn bỏ chạy nhưng cũng không kịp”.

Sau trận đánh, anh Hồng Sơn gặp Thoàn, xoa đầu Thoàn và nói: “Các cậu giỏi lắm, sắp tới hướng dẫn ‘tớ’ đi nghiên cứu khu vực này đến tận thị xã Cà Mau”.

8. KỶ NIỆM DIỆT ĐỒN HỘ PHÒNG - GIÁ RAI

Trận đánh xảy ra đêm 11/5/1953 với chiến thuật “đặc công kết hợp xung kích”.

Đồn Hộ Phòng và 4 lô cốt bên chợ được đặt ở vị trí thuận lợi cho việc phòng thủ, kiểm soát quốc lộ 1 đoạn Giá Rai - Cà Mau và là tiền đồn bảo vệ thị trấn Giá Rai. Hệ thống phòng thủ bằng tường gạch và dây thép gai, 4 góc đồn có tháp canh cao, ở giữa là đồn chính và trại lính, mỗi nơi đều có công sự chắc chắn. Phía Nam địch nuôi một chuồng ngỗng đặt sát hàng rào.

Tư lệnh Phân Liên khu miền Tây giao cho Tiểu đoàn 307 phải tiêu diệt đồn Hộ Phòng. Anh Phạm Hồng Sơn, Tiểu đoàn trưởng trực tiếp chỉ huy việc điều nghiên, Thoàn thường xuyên theo sát anh Phạm Hồng Sơn.

Tiểu đoàn nghiên cứu cách đánh và quyết định làm đồn Hộ Phòng giả đê cho các đơn vị diễn tập như trận địa thật.

Tiểu đoàn trưởng đặc biệt kiểm tra, chấn chỉnh nghiêm khắc các chiến sĩ đặc công, nhất là các động tác chiếm lĩnh trận địa, yêu cầu các chiến sĩ đặc công luyện tập thật kỹ động tác khi đèn pin từ chòi canh (Cán bộ Tiểu đoàn và Đại đội ở trên chòi canh) rơi 4 phía mà không phát hiện được, bởi qua